

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM
Số: 179/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Điện Bàn, ngày 23 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 163/2018/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018, giữa:

a/ Nguyên đơn: Bà Ngô Thị A – Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Đ.

b/ Bị đơn: Ông Võ Minh T – Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn G, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Ngô Thị A và ông Võ Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị A và ông Võ Minh T thuận tình ly hôn.

b/ Về con chung: Có 01 con chung.

Giao con Võ Ngô Hoàng Y – Sinh ngày 04/12/2016 cho bà Ngô Thị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và đủ khả năng lao động.

Ông Võ Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 6/2018 cho đến khi con Võ Ngô Hoàng Y đủ 18 tuổi và có đủ khả năng lao động.

Ông Võ Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

c/ Về tài sản chung: Không có.

d/ Về nợ chung: Không có.

e/ Về án phí: Bà Ngô Thị A tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), tại biên lai thu số 0009033, ngày 08/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Hoàn trả cho bà Ngô Thị A 150.000 đồng tiền chênh lệch án phí.

Ông Võ Minh T chịu 150.000 đồng án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TX. Điện Bàn;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN